

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 77/2024/HS-ST
Ngày 16/01/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Hải, bà Nguyễn Thị Quý Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2023/TLST-HS, ngày 11 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Thị Th, sinh năm 1998; Nơi đăng ký HKTT: khu phố Bính Hạ, phường TH, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn M, sinh năm 1976 và bà Trần Thị M, sinh năm 1979; Có chồng là Trần Văn S, sinh năm 1993 và Con có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Văn M, sinh năm 1976 (Xin xét xử vắng mặt);

ĐKHKT: khu phố ĐH, phường CK, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

2. Ông Trần Văn Sơn, sinh năm 1993 (Xin xét xử vắng mặt);

ĐKHKT: khu phố Bính Hạ, phường TH, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

3. Bà Trần Thị Mùi, sinh năm 1979 (Xin xét xử vắng mặt);

ĐKHKT: khu phố ĐH, phường CK, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Phạm Thị Th, sinh năm 1998, HKTT: khu phố Bính Hạ, phường TH, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh hiện đang kinh doanh mua bán sắt thép tại cụm công nghiệp CK thuộc phường CK, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Năm 2018, Th có mượn chứng minh nhân dân của ông Phạm Văn Mạnh, sinh năm 1976, HKTT: khu phố ĐH, phường CK, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (bố Th) và nhờ ông Mạnh đứng tên giám đốc để thành lập Công ty TNHH sản xuất và thương mại PC, MSDN: 2301033806, địa chỉ: đường Lý Thường Kiệt, khu phố Trịnh Xá, phường CK, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi thành lập, Th trực tiếp điều hành Công ty TNHH sản xuất và thương mại PC hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh mua bán sắt thép tại cụm công nghiệp CK. Thấy hoạt động kinh doanh làm ăn thuận lợi Th tiếp tục thành lập Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Mạnh Hưng, MSDN: 2301177702, địa chỉ: khu phố ĐH, phường CK do Th làm giám đốc Công ty. Th điều hành Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực mua bán sắt thép phế liệu. Năm 2022 Th tiếp tục mượn chứng minh nhân dân của anh Trần Văn Sơn, sinh năm 1993, HKTT: khu phố Bính Hạ, phường TH, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (chồng Th) để thành lập Công ty TNHH dịch vụ và thương mại VCT, MSDN: 2301223797, địa chỉ: khu phố ĐH, phường CK và mượn chứng minh nhân dân của bà Trần Thị Mùi, sinh năm 1979, HKTT: khu phố ĐH, phường CK, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (mẹ Th) để thành lập Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Lam Anh, MSDN: 2301227336, địa chỉ: cụm công nghiệp CK, khu phố ĐH, phường CK. Ngoài ra, Th còn thành lập Công ty TNHH tổng hợp dịch vụ MHP, MSDN: 2301227008, địa chỉ: khu công nghiệp CK, phường CK do Th trực tiếp đứng tên giám đốc công ty. 03 công ty này Th đi đăng ký và gửi hồ sơ làm cùng ngày.

Th trực tiếp một mình quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của cả 05 công ty mà không cho ông Mạnh, bà Mùi, anh Sơn biết gì về hoạt động kinh doanh của các công ty, chỉ đưa cho ông Mạnh, bà Mùi, anh Sơn ký hoá đơn, chứng từ và nói là ký để phục vụ công việc kinh doanh của công ty. Ông Mạnh, bà Mùi, anh Sơn thấy Th hiện đang kinh doanh mua bán sắt thép và có xưởng tại cụm công nghiệp CK thuộc phường CK, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh nên tin tưởng Th và cũng không biết, không tìm hiểu về việc kinh doanh, mua bán hàng hoá cụ thể trong thực tế của Th.

Sau đó, công việc kinh doanh của Th gặp khó khăn, thua lỗ do ảnh hưởng của dịch Covid 19. Thông qua quan hệ xã hội và hoạt động kinh doanh, Th quen Thắng tự giới thiệu ở tỉnh Hải Phòng, Cường tự giới thiệu ở tỉnh Hoà Bình và Hồng tự giới thiệu ở tỉnh Thái Bình. Ba người này đặt vấn đề với Th về việc bán hoá đơn giá trị gia tăng (GTGT) không cho Th. Sau khi tìm hiểu về hoạt động mua bán trái phép hoá đơn GTGT và thấy có lời nên Th đồng ý.

Trong các năm 2022, 2023, Th trực tiếp mua hoá đơn GTGT không để báo cáo kê khai thuế GTGT đầu vào rồi bán hoá đơn GTGT không để kê khai tiền thuế GTGT đầu ra của Công ty TNHH sản xuất và thương mại PC; Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Mạnh Hưng; Công ty TNHH dịch vụ và thương mại VCT; Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Lam Anh và Công ty TNHH tổng hợp dịch vụ MHP nhằm mục đích hoàn thiện thủ tục quyết toán thuế của các Công ty và thu lời bất chính số tiền chênh lệch do bán hoá đơn GTGT không. Th thoả thuận mua hoá đơn GTGT không của Cường, Thắng và Hồng với giá 02% tổng tiền hàng ghi trên hoá đơn trước thuế. Tiền mua hoá đơn

GTGT không thì Th trả trực tiếp cho người bán hoá đơn. Đối với số tiền hàng ghi trên hoá đơn GTGT, Th sử dụng tài khoản của 05 công ty do Th điều hành chuyển tiền đến số tài khoản của các công ty đã bán hoá đơn GTGT, sau đó, Th nhờ anh Phạm Mạnh Cường, sinh năm 2001, HKTT: khu phố ĐH, phường CK, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (em trai Th) đi rút tiền từ số tài khoản của Công ty đã bán hoá đơn ra đưa lại cho Th. Để rút được tiền hàng ghi trên hoá đơn qua tài khoản Ngân hàng, Công ty bán hoá đơn GTGT không đã giao cho Th các giấy tờ gồm: uỷ nhiệm chi, giấy giới thiệu đều chưa ghi nội dung gì, ở mục chủ tài khoản và mục thủ trưởng đơn vị có chữ ký và đóng dấu tròn, dấu chức danh giám đốc công ty bán hoá đơn GTGT không. Các thủ tục, giấy tờ liên quan như: hợp đồng mua bán hàng hoá, biên bản giao nhận hàng hoá và một số giấy tờ khác thì bên bán hoá đơn GTGT không đã ký sẵn và chuyển qua đường bưu điện cho Th.

Cũng thông qua quan hệ xã hội, Th có quen biết 01 người đàn ông tự giới thiệu tên là Thắng và 02 người phụ nữ tự giới thiệu tên là Hoa và Hồng. Thắng, Hoa và Hồng nói muốn mua hoá đơn GTGT không của Th. Th đồng ý. Thắng, Hoa và Hồng sẽ cung cấp thông tin tên Công ty mua hoá đơn, số lượng hàng hoá trên hoá đơn, giá tiền hàng cho Th để Th làm thủ tục xuất hoá đơn. Sau khi hoàn tất các thủ tục, Th sẽ giao hoá đơn GTGT không, hợp đồng mua bán hàng hoá, biên bản giao nhận hàng hoá cho Thắng, Hoa và Hồng. Tiền mua hoá đơn, Th trực tiếp nhận của Thắng, Hoa và Hồng. Về tiền hàng, sau khi thấy tài khoản của các công ty Th quản lý nhận được tiền hàng, Th sẽ trực tiếp đi rút tiền tại Ngân hàng để trả lại cho Thắng, Hoa và Hồng.

1. Về hành vi mua hoá đơn GTGT không

Với thủ đoạn nêu trên, Th thông qua Thắng để mua hoá đơn GTGT không của Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Anh Phương có địa chỉ tại số 24No5/97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; Công ty TNHH thương mại vật tư Mai Anh có địa chỉ tại số C81 Trại Chuối, phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; Công ty TNHH thương mại vật tư Kim Khí Toàn Cầu có địa chỉ tại số 21A/242 Hùng Vương, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Th thông qua Cường để mua hoá đơn GTGT không của Công ty TNHH thương mại Đỗ Cường có địa chỉ tại khu Lạng, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình. Th thông qua Hồng để mua hoá đơn GTGT không của Công ty TNHH dịch vụ và vận tải Nguyễn Nam có địa chỉ tại số 15, đường Ngô Quang Bích, tổ 2, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Công ty TNHH một thành viên dịch vụ và vận tải Việt Anh có địa chỉ tại số 65, đường Bùi Sỹ Tiêm, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tổng số hoá đơn GTGT không Th mua vào là 171 số hoá đơn với tổng số tiền 265.056.770.005 đồng trước thuế. Cụ thể:

*** Đối với Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Mạnh Hưng**

- Th điều hành Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Mạnh Hưng mua của Công ty TNHH thương mại Đỗ Cường 03 hoá đơn GTGT không (không có hàng hoá). Tổng số tiền hàng ghi trên hóa đơn GTGT trước thuế là 2.536.784.843 đồng. Có bảng kê kèm theo.

- Th điều hành Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Mạnh Hưng mua của Công ty TNHH dịch vụ và vận tải Nguyễn Nam 08 hoá đơn GTGT không

(không có hàng hoá). Tổng số tiền hàng ghi trên hóa đơn GTGT trước thuế là 15.784.008.700 đồng. Có bảng kê kèm theo.

- Th điều hành Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Mạnh Hưng mua của Công ty TNHH một thành viên dịch vụ và vận tải Việt Anh 19 hóa đơn GTGT không (không có hàng hoá). Tổng số tiền hàng ghi trên hóa đơn GTGT trước thuế là 42.838.439.000 đồng. Có bảng kê kèm theo.

*** Đối với Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Lam Anh**

- Th điều hành Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Lam Anh mua của Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Anh Phương 12 hóa đơn GTGT không (không có hàng hoá). Tổng số tiền hàng ghi trên hóa đơn GTGT trước thuế là 14.189.418.590 đồng. Có bảng kê kèm theo.

- Th điều hành Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Lam Anh mua của Công ty TNHH thương mại vật tư Mai Anh 24 hóa đơn GTGT không (không có hàng hoá). Tổng số tiền hàng ghi trên hóa đơn GTGT trước thuế là 35.310.908.215 đồng. Có bảng kê kèm theo.

*** Đối với Công ty TNHH tổng hợp dịch vụ MHP**

- Th điều hành Công ty TNHH tổng hợp dịch vụ MHP mua của Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Anh Phương 10 hóa đơn GTGT không (không có hàng hoá). Tổng số tiền hàng ghi trên hóa đơn GTGT trước thuế là 15.561.462.815 đồng. Có bảng kê kèm theo.

- Th điều hành Công ty TNHH tổng hợp dịch vụ MHP mua của Công ty TNHH thương mại vật tư Mai Anh 20 hóa đơn GTGT không (không có hàng hoá). Tổng số tiền hàng ghi trên hóa đơn GTGT trước thuế là 31.202.923.605 đồng. Có bảng kê kèm theo.

*** Đối với Công ty TNHH dịch vụ và thương mại VCT**

- Th điều hành Công ty TNHH dịch vụ và thương mại VCT mua của Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Anh Phương 12 hóa đơn GTGT không (không có hàng hoá). Tổng số tiền hàng ghi trên hóa đơn GTGT trước thuế là 14.099.231.265 đồng. Có bảng kê kèm theo.

- Th điều hành Công ty TNHH dịch vụ và thương mại VCT mua của Công ty TNHH thương mại vật tư Kim Khí Toàn Cầu 05 hóa đơn GTGT không (không có hàng hoá). Tổng số tiền hàng ghi trên hóa đơn GTGT trước thuế là 8.155.906.800 đồng. Có bảng kê kèm theo.

- Th điều hành Công ty TNHH dịch vụ và thương mại VCT mua của Công ty TNHH thương mại vật tư Mai Anh 09 hóa đơn GTGT không (không có hàng hoá). Tổng số tiền hàng ghi trên hóa đơn GTGT trước thuế là 12.150.815.650 đồng. Có bảng kê kèm theo.

*** Đối với Công ty TNHH sản xuất và thương mại PC**

- Th điều hành Công ty TNHH sản xuất và thương mại PC mua của Công ty TNHH dịch vụ và vận tải Nguyễn Nam 08 hóa đơn GTGT không (không có hàng hoá). Tổng số tiền hàng ghi trên hóa đơn GTGT trước thuế là 16.757.972.860 đồng. Có bảng kê kèm theo.

- Th điều hành Công ty TNHH sản xuất và thương mại PC mua của Công ty TNHH thương mại Đỗ Cường 41 hóa đơn GTGT không (không có hàng hoá). Tổng số tiền hàng ghi trên hóa đơn GTGT trước thuế là 56.468.897.662 đồng. Có bảng kê kèm theo.

2. Về hành vi bán hoá đơn GTGT không

Cũng với thủ đoạn tương tự như mua hoá đơn GTGT không, Th đã bán hoá đơn GTGT không cho 03 Công ty gồm Công ty TNHH Hiệp Hương; Công ty TNHH Navisaco và Công ty cổ phần thép Gia Trung với giá 2,05% tiền hàng ghi trên hoá đơn GTGT trước thuế. Trong năm 2022 và 2023, Th đã bán tổng số 300 hoá đơn GTGT không với tổng số tiền là 264.815.395.670 đồng trước thuế. Cụ thể:

- Công ty TNHH Hiệp Hương: Th liên hệ qua 01 người đàn ông tên Thắng và 01 người phụ nữ tên Hoa bán tổng số 243 hoá đơn GTGT không. Gồm:

- + Th điều hành Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Mạnh Hưng bán cho Công ty TNHH Hiệp Hương 77 hóa đơn GTGT không (không có hàng hoá). Tổng số tiền hàng ghi trên hóa đơn GTGT trước thuế là 61.314.414.710 đồng. Có bảng kê kèm theo.

- + Th điều hành Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Lam Anh bán cho Công ty TNHH Hiệp Hương 43 hóa đơn GTGT không (không có hàng hoá). Tổng số tiền hàng ghi trên hóa đơn GTGT trước thuế là 49.655.884.690 đồng. Có bảng kê kèm theo.

- + Th điều hành Công ty TNHH tổng hợp dịch vụ MHP bán cho Công ty TNHH Hiệp Hương 53 hóa đơn GTGT không (không có hàng hoá). Tổng số tiền hàng ghi trên hóa đơn GTGT trước thuế là 46.628.902.330 đồng. Có bảng kê kèm theo.

- + Th điều hành Công ty TNHH sản xuất và thương mại PC bán cho Công ty TNHH Hiệp Hương 70 hóa đơn GTGT không (không có hàng hoá). Tổng số tiền hàng ghi trên hóa đơn GTGT trước thuế là 66.250.159.440 đồng. Có bảng kê kèm theo.

- Công ty cổ phần thép Gia Trung: Th liên hệ qua 01 người đàn ông phụ nữ tên Hồng. Th điều hành Công ty TNHH dịch vụ và thương mại VCT bán cho Công ty cổ phần thép Gia Trung 40 hóa đơn GTGT không (không có hàng hoá). Tổng số tiền hàng ghi trên hóa đơn GTGT trước thuế là 34.640.463.150 đồng. Có bảng kê kèm theo.

- Công ty TNHH Navisaco: Th liên hệ qua 01 người đàn ông phụ nữ tên Hoa. Th điều hành Công ty TNHH sản xuất và thương mại PC bán cho Công ty TNHH Navisaco 17 hóa đơn GTGT không (không có hàng hoá). Tổng số tiền hàng ghi trên hóa đơn GTGT trước thuế là 6.325.571.350 đồng. Có bảng kê kèm theo.

3. Hưởng lợi từ việc mua bán hoá đơn GTGT không

Với việc mua hoá đơn GTGT không đầu vào với giá bằng 02% giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn và bán ra với giá bằng 2,05% giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn, Th đã được hưởng lợi như sau:

- Số tiền Th mua hoá đơn GTGT đầu vào là: 265.056.770.005 đồng x 2,0% = 5.301.135.400 đồng.

- Số tiền Th bán hoá đơn GTGT đầu ra là: 264.815.395.670 đồng x 2,05% = 5.428.715.610 đồng.

- Số tiền Th được hưởng lợi là: 5.428.715.610 đồng - 5.301.135.400 đồng = 127.580.210 đồng.

- Đối với 06 Công ty đã bán hoá đơn GTGT không cho Th gồm Công ty TNHH thương mại Đỗ Cường; Công ty TNHH một thành viên dịch vụ và vận tải Việt Anh; Công ty TNHH thương mại vật tư Kim Khí Toàn Cầu; Công ty TNHH dịch vụ và vận tải Nguyễn Nam; Công ty TNHH thương mại vật tư Mai Anh; Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Anh Phương. Kết quả điều tra xác định, các công ty này đều hiện không kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký. Giám đốc ghi trong giấy phép kinh doanh của Công ty TNHH thương mại Đỗ Cường là anh Nguyễn Đỗ Cường, sinh năm 1992, HKTT: xóm 1, xã Lạc Long, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Giám đốc ghi trong giấy phép kinh doanh của Công ty TNHH thương mại vật tư Mai Anh là anh Vũ Văn Quang, sinh năm 1997, HKTT: 1/22/79 Nguyễn Tường Loan, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Giám đốc ghi trong giấy phép kinh doanh của Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Anh Phương là chị Nguyễn Thị Mai Phương, sinh năm 1974, HKTT: 5C81 Trại Chuối, phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Giám đốc ghi trong giấy phép kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên dịch vụ và vận tải Việt Anh là anh Nguyễn Việt Anh, sinh năm 2000, HKTT: tổ Quy Túc 2, phường Phù Liễn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Giám đốc ghi trong giấy phép kinh doanh của Công ty TNHH dịch vụ và vận tải Nguyễn Nam là anh Nguyễn Sỹ Nam, sinh năm 1985, HKTT: thôn Cứu Sơn, xã Đông Cứu, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Giám đốc ghi trong giấy phép kinh doanh của Công ty TNHH thương mại vật tư Kim Khí Toàn Cầu là anh Đào Vũ Linh, sinh năm 1990, HKTT: ấp Thạnh Hưng 2, xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Anh Cường, anh Quang, chị Phương, anh Việt Anh, anh Nam, anh Linh khai từ trước đến nay không thành lập Công ty, không làm Giám đốc như trong giấy phép kinh doanh kể trên.

Đối với 03 Công ty Th khai đã bán hoá đơn GTGT không gồm Công ty TNHH Hiệp Hương; Công ty TNHH Navisaco và Công ty cổ phần thép Gia Trung. Người đại diện của Công ty TNHH Hiệp Hương là bà Nguyễn Thanh Hương, sinh năm 1966, HKTT: tổ 17, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, chức vụ giám đốc. Người đại diện của Công ty cổ phần thép Gia Trung là ông Lê Huy Thạch, sinh năm 1965, HKTT: thôn Thọ Đa, xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, chức vụ phó giám đốc. Người đại diện của Công ty TNHH Navisaco là ông Phạm Hồng Khanh, sinh năm 1971, HKTT: tổ 5, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, chức vụ giám đốc. Bà Hương, ông Thạch và ông Khanh đều khẳng định có mua hàng hoá thật theo các hoá đơn, chứng từ đã cung cấp cho Cơ quan điều tra nhưng không trực tiếp giao dịch với Th, không biết Th là ai. Bà Hương mua bán hàng hoá thông qua 01 người phụ nữ tên là Hoa và 01 người đàn ông tên là Thắng (đều không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể). Ông Thạch mua bán hàng hoá thông qua 01 người phụ nữ tên là Hồng (không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể). Ông Khanh mua bán hàng hoá thông qua 01 người phụ nữ tên là Hoa và 01 người đàn ông (không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể). Về số điện thoại dùng để liên lạc với những người này, đến nay bà Hương, ông Thạch và ông Khanh đều không còn lưu trữ.

Vật chứng thu giữ:

- 05 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty gồm Công ty TNHH sản xuất và thương mại PC; Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Mạnh Hưng; Công ty TNHH dịch vụ và thương mại VCT; Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Lam Anh và Công ty TNHH tổng hợp dịch vụ MHP.

- 171 hoá đơn GTGT mua của Công ty TNHH thương mại Đỗ Cường; Công ty TNHH một thành viên dịch vụ và vận tải Việt Anh; Công ty TNHH thương mại vật tư Kim Khí Toàn cầu; Công ty TNHH dịch vụ và vận tải Nguyễn Nam; Công ty TNHH thương mại vật tư Mai Anh; Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Anh Phương.

- 200 hoá đơn GTGT bán cho Công ty TNHH Hiệp Hương; Công ty TNHH Navisaco và Công ty cổ phần thép Gia Trung.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 237/CT-VKSTS ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để xét xử bị cáo Phạm Thị Th về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Trong năm 2022 và 2023, tại cụm công nghiệp CK thuộc phường CK, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, lợi dụng chính sách khấu trừ tiền thuế GTGT của Nhà nước, Phạm Thị Th đã có hành vi điều hành 05 Công ty gồm Công ty TNHH sản xuất và thương mại PC; Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Mạnh Hưng; Công ty TNHH dịch vụ và thương mại VCT; Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Lam Anh và Công ty TNHH tổng hợp dịch vụ MHP để thực hiện việc mua hóa đơn GTGT không của các Công ty TNHH thương mại Đỗ Cường; Công ty TNHH một thành viên dịch vụ và vận tải Việt Anh; Công ty TNHH thương mại vật tư Kim Khí Toàn Cầu; Công ty TNHH dịch vụ và vận tải Nguyễn Nam; Công ty TNHH thương mại vật tư Mai Anh; Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Anh Phương với giá 2,0%. Th đã mua tổng số 171 hoá đơn GTGT không với tổng số tiền hàng ghi trên hóa đơn trước thuế là 265.056.770.005 đồng. Sau đó Th bán lại hoá đơn GTGT không của 05 công ty Th điều hành cho Công ty TNHH Hiệp Hương; Công ty TNHH Navisaco và Công ty cổ phần thép Gia Trung với giá 2,05% để hưởng tiền chênh lệch. Th đã bán tổng số 300 hoá đơn GTGT không với tổng số tiền hàng ghi trên hoá đơn trước thuế là 264.815.395.670 đồng. Số tiền Th được hưởng lợi là 127.580.210 đồng. Tổng số hóa đơn ghi nội dung Th mua bán không là 471 hóa đơn.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Th phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm d, đ khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Thị Th từ 24 đến 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 56

tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường TH, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bị cáo từ 20.000.000 đồng, đến 30.000.000 đồng.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 127.580.210 đồng. Xác nhận bị cáo Th đã nộp 127.580.210 đồng và 20.000.000 đồng.

Toàn bộ hóa đơn, chứng từ được lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Trong năm 2022 và 2023, tại cụm công nghiệp CK thuộc phường CK, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, lợi dụng chính sách khấu trừ tiền thuế GTGT của Nhà nước, Phạm Thị Th đã có hành vi điều hành 05 Công ty gồm Công ty TNHH sản xuất và thương mại PC; Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Mạnh Hưng; Công ty TNHH dịch vụ và thương mại VCT; Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Lam Anh và Công ty TNHH tổng hợp dịch vụ MHP để thực hiện việc mua hóa đơn GTGT không của các Công ty TNHH thương mại Đỗ Cường; Công ty TNHH một thành viên dịch vụ và vận tải Việt Anh; Công ty TNHH thương mại vật tư Kim Khí Toàn Cầu; Công ty TNHH dịch vụ và vận tải Nguyễn Nam; Công ty TNHH thương mại vật tư Mai Anh; Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Anh Phương với giá 2,0%. Th đã mua tổng số 171 hoá đơn GTGT không với tổng số tiền hàng ghi trên hóa đơn trước thuế là 265.056.770.005 đồng. Sau đó Th bán lại hoá đơn GTGT không của 05 công ty Th điều hành cho Công ty TNHH Hiệp Hương; Công ty TNHH Navisaco và Công ty cổ phần thép Gia Trung với giá 2,05% để hưởng tiền chênh lệch. Th đã bán tổng số 300 hoá đơn GTGT không với tổng số tiền hàng ghi trên hoá đơn trước thuế là 264.815.395.670 đồng. Số tiền Th được hưởng lợi là 127.580.210 đồng. Tổng số hóa đơn ghi nội dung Th mua bán không là 471 hóa đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Thị Th phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới trật tự quản lý của nhà nước về tài chính, kinh tế, ảnh hưởng xấu trong sản xuất, kinh

doanh. Do hám lời, bị cáo đã mua bán hóa đơn GTGT không, tiếp tay cho các công ty làm ăn phi pháp, trốn thuế nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ khoản thu lời bất chính, quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã nộp 20.000.000 đồng vào Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh là tiền phạt, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán hóa đơn với mục đích thu lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số tiền 127.580.210 đồng là tiền bị cáo thu lời bất chính từ việc mua bán hóa đơn nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo Phạm Thị Th đã nộp 127.580.210 đồng và 20.000.000 đồng nên tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ hóa đơn, chứng từ được lưu trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Phạm Văn Mạnh là người đứng tên giám đốc Công ty TNHH sản xuất và thương mại PC; bà Trần Thị Mùi là người đứng tên giám đốc Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Lam Anh và anh Trần Văn Sơn là người đứng tên giám đốc Công ty TNHH dịch vụ và thương mại VCT. Ông Mạnh, bà Mùi và anh Sơn chỉ đứng tên giám đốc các công ty hộ Th, không tham gia vào việc quản lý hay điều hành hoạt động của các công ty. Mọi hoạt động kinh doanh đều do Th trực tiếp thực hiện. Khi Th đưa ông Mạnh, bà Mùi và anh Sơn ký các hoá đơn, chứng từ thì ông Mạnh, bà Mùi và anh Sơn không biết việc Th mua bán trái phép hoá đơn GTGT không (không có hàng hoá). Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Phạm Mạnh Cường là người đi rút tiền hộ Th. Anh Cường là em trai Th. Anh Cường thấy Th có kinh doanh buôn bán sắt thép, có kho xưởng nên chỉ nghĩ là Th bán hàng hoá bình thường, không biết việc Th mua bán hoá đơn GTGT. Do nể nang nên anh Cường đã đi rút tiền hộ Th. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với các đối tượng Thắng ở tỉnh Hải Phòng, Cường ở tỉnh Hoà Bình và Hồng ở tỉnh Thái Bình đã bán hóa đơn GTGT không cho Th, Th không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Thắng, Hồng, Cường ở đâu. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với các đối tượng tên là Thắng, Hoa, Hồng là người mua hóa đơn và cung cấp các thông tin của Công ty TNHH Hiệp Hương; Công ty TNHH Navisaco và Công ty cổ phần thép Gia Trung cho Th để Th bán hóa đơn. Th biết Thắng, Hoa, Hồng qua hoạt động kinh doanh. Th không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của Thắng, Hoa, Hồng. Phía người đại diện của Công ty TNHH Hiệp Hương; Công ty TNHH Navisaco và Công ty cổ phần thép Gia Trung khai mua hàng hoá và hoá đơn thông qua Thắng, Hoa và Hồng. Người đại diện của các công ty cũng không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Công ty TNHH Hiệp Hương; Công ty TNHH Navisaco và Công ty cổ phần thép Gia Trung, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Từ Sơn đã có công văn gửi cơ quan thuế và Cơ quan Cảnh sát điều tra nơi các Công ty trên có trụ sở đăng ký và nộp thuế để tiếp tục xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

Đối với những người đứng tên giám đốc các công ty bán hoá đơn cho Th gồm anh Nguyễn Đỗ Cường, anh Vũ Văn Quang, chị Nguyễn Thị Mai Phương, anh Nguyễn Việt Anh, anh Nguyễn Sỹ Nam, anh Đào Vũ Linh. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với các công ty mà Th chuyển tiền để mua hoá đơn, do các công ty này đều không kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký, người quản lý, điều hành thực tế của các công ty đều không xác định được, những người đứng tên giám đốc các công ty đều trình bày đã bị mất chứng minh nhân dân, căn cước công dân, chưa bao giờ thành lập công ty hay được ai nhờ đứng tên công ty, không hiểu biết gì về các công ty này. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d, đ khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 136; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử;

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Th phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Th 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường TH, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 127.580.210 đồng. Tạm giữ số tiền bị cáo Th đã nộp 127.580.210 đồng theo biên lai thu số 0002586 ngày 05 tháng 12 năm 2023 và 20.000.000 đồng theo biên lai thu số 0002627 ngày 04

tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thành phố Từ Sơn;
- Công an thành phố Từ Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Từ Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Phương